

CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 29/09/2025 đến 17/10/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.			- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng
- MT 2: Trẻ thực hiện được	- MT 2: Trẻ thực hiện được	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng	+ Hô hấp 3: Thổi nơ bay + Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay.			- Hoạt động thể dục sáng: Tập

đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật tiến về phía trước.			các động tác thể dục - Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.
- MT 3: Trẻ biết bật xa 20-25 cm	- MT 3: Trẻ biết bật xa 35 - 40cm.	- MT 3: Trẻ biết bật xa tối thiểu 50cm. (CS1)	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật nhảy qua dây - Bật xa 20 - 25cm	- Bật liên tục về phía trước. - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm - Bật xa 30 - 40 cm.	- Bật liên tục vào vòng. - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản cao 15 - 20cm. - Bật xa 40 - 50cm.	* Hoạt động học: - Bật xa 40 - 50cm.
- MT 4: Trẻ biết bước lên, xuống bậc cao 30 cm.	- MT 4: Trẻ biết nhảy từ trên cao xuống (cao 30- 35cm).	- MT 4: Trẻ biết nhảy xuống từ độ cao 40 cm. (CS2)	- Bước lên, xuống bậc cao 30 cm.	- Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm).	- Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm.	* Hoạt động học: + Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm.
- MT 5: Trẻ biết tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng	- MT 5: Trẻ biết tung bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần	- MT 5: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Chuyển bắt bóng 2 bên theo	- Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.		* Hoạt động học: + Chuyển bóng qua đầu, qua chân.

(khoảng cách 2,5m)	liền không rời bóng (khoảng cách 3m)	4m. (CS3)	hàng dọc.			
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
- MT 16: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh, biết tên một số món ăn hằng ngày.	- MT 18: Trẻ biết được một số thực phẩm cùng nhóm. Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- MT 21: Trẻ kể được một số thức ăn cần có hàng ngày. (CS19)	- Một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	- Một số thực phẩm trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày. - Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động ngoài trời: - Tổ chức cho trẻ ra ngoài trời chơi. * Hoạt động đón trả trẻ. - Trò chuyện cùng trẻ về những khu vực mất vệ sinh, nguy hiểm và nhắc trẻ không chơi ở những khu vực đó.
2. Phát triển nhận thức						
a. Khám phá khoa học:						
- MT 27: Trẻ nhận biết được chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- MT 29: Trẻ nhận biết được chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- MT 36: Trẻ nhận biết được các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể .		* Hoạt động học: - Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể
b. Làm quen với toán:						

- MT 38: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- MT 42: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng. Đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10.	- MT 52: Trẻ quan tâm tới các con số. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6 - Tách gộp trong phạm vi 6
	- MT 43: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 5.	- MT 53: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS104)		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10. - Đọc các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0. - Chọn thẻ chữ số tương ứng (hoặc viết) với số lượng đã đếm được.	
- MT 40: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5.	- MT 46: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- MT 56: Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm và so sánh số lượng của các nhóm (CS105)	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một số nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		* Hoạt động học: - Tách gộp trong phạm vi 6

c. Khám phá xã hội:						
- MT 46: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. Tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 53: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân. Họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 66: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân. Tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu bạn trai, bạn gái
- MT 48: Trẻ kể được tên của một số lễ hội, kể tên một vài danh lam, thắng ở phương.	- MT 55: Trẻ kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội, kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- MT 68: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội và nêu vài đặc điểm đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, quê hương đất nước.	- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.		* Hoạt động học: + Thơ: Trăng ơi từ đâu đến * Hoạt động ngoài trời: Dự án steam: Làm đèn lồng: * Hoạt động góc: xem tranh, ảnh, kể chuyện, tổ chức các hoạt động trung thu

- MT 51: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 58: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 72: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Trăng ơi từ đâu đến * Hoạt động góc – ngoài trời: - Đọc thơ, kể chuyện, nghe kể chuyện về chủ đề
- MT 52: Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- MT 59: Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- MT 73: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào	- Các hoạt động học tập – vui chơi trong ngày

					mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	
b. Nói :						
- MT 60: Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	- MT 67: Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi”... trong giao tiếp.	- MT 85: Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (CS77)	- Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ: cảm ơn, xin lỗi khi nào?			* Các hoạt động trong ngày: - Giáo dục trẻ có thái độ lễ phép, biết chào hỏi phù hợp với tình huống.
		- MT 86: Trẻ không nói tục, chửi bậy (CS78)			- Bé với những câu nói văn minh lịch sự. - Thái độ của bé với những lời nói thô tục.	* Các hoạt động trong ngày. - Không nói tục chửi bậy khi ở trường, lớp.
c. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung			- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng viết của các nét chữ;	* Hoạt động học: - Làm quen với chữ cái a, ă, â - Trò chơi với

		quanh. (CS79)			đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.	chữ cái: o, ô, ơ; a, ă, â * Hoạt động vui chơi ở góc : - Trẻ được đọc, tìm phát âm chữ cái qua sách, tranh, ảnh, ...
- MT 62: Trẻ biết đề nghị	- MT 69: Trẻ biết chọn sách	- MT 90: Trẻ thể hiện sự	- Xem và nghe đọc các loại	- Hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện, kể chuyện, làm sách, hứng	* Các hoạt động học tập –	

người	để xem.	thích thú với sách (CS80)	sách khác nhau.	thú nhiệt tình tham gia các hoạt động đọc kể chuyện theo sách ở lớp. - Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. - Chọn sách để đọc và xem. - Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	vui chơi trong ngày - Làm quen với chữ cái a, ă, â - Trò chơi với chữ cái: o, ô, ơ; a, ă, â - Xem sách, tranh truyện ở góc
-------	---------	---------------------------	-----------------	--	---

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:

a. Phát triển tình cảm:

- MT 69: Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân.	- MT 76: Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- MT 101: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (CS27)	- Tên tuổi giới tính.	- Tên tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Nói thông tin cơ bản về cá nhân như: - Họ và tên trẻ, tên	* Hoạt động đón – trả trẻ, hoạt động học. - Trò chuyện về họ tên, ngày sinh nhật, sở thích, giới tính của trẻ.
- MT 70: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- MT 77: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- MT 103: Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. (CS29)	- Những điều bé thích, không thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Sở thích, khả năng của bản thân - Vị trí và trách nhiệm của bản thân.	* Hoạt động đón – trả trẻ. - Trò chuyện về khả năng, sở thích của bản thân qua các hoạt động hàng ngày.
		- MT 112: Trẻ biết thể hiện sự			- Thích thú reo lên trước cảnh	* Hoạt động học: Cho trẻ

		thích thú trước cái đẹp. (CS38)			đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh. - Nâng niu một bông hoa, 1 con vật đáng yêu.	xem tranh ảnh, video * Hoạt động góc. * Hoạt động ngoài trời
5. Phát triển thẩm mỹ:						
- MT 87: Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- MT 96: Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- MT 142: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: * Hoạt động chiều: * Hoạt động góc: + Nghe hát: “Em là bông hồng nhỏ”; Bàn tay mẹ; Các bài hát trong chủ đề
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.		* Hoạt động học: - Dạy hát: Khuôn mặt cười. - Biểu diễn các bài hát trong chủ đề. * Hoạt động góc, hoạt động

						ôn luyện: - Hát các bài hát về trường mầm non
- MT 89: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- MT 98: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- MT 144: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Các hoạt động học tập – vui chơi trong ngày: - <i>Vận động:</i> Khuôn mặt cười. - BDVN: Cái mũi; Bé khỏe bé ngoan; Mời bạn ăn
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra	* Hoạt động học: - Tô màu bạn trai, bạn gái (đề tài) - Vẽ thực phẩm bé thích (ý thích)

					sản phẩm theo ý thích.	
--	--	--	--	--	---------------------------	--

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ VUI TẾT TRUNG THU

Dự án steam: Làm đèn trung thu

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ 29/09/2025 đến 03/10/2025)

Kế hoạch tuần 04

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (29/09)	Thứ 3 (30/09)	Thứ 4 (01/10)	Thứ 5 (02/10)	Thứ 6 (03/10)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng vào đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. Tuyên truyền phụ huynh phòng chống bệnh hô hấp theo mùa. - Chơi theo ý thích. Quan sát góc nổi bật: + Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu (ác hoạt động trong ngày tết trung thu, các loại bánh kẹo trong ngày tết trung thu). Nghe hát, nghe nhạc về ngày tết trung thu. 2. Thể dục sáng: + ĐT hô hấp: Thổi nơ bay. + Tay: Đưa tay ra trước, sau. + Bụng: Đứng cúi về trước. + Chân - bật: Khuyu gối. Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - <i>Vận động cơ bản:</i> Bật xa 40 - 50cm. - <i>Trò chơi vận động:</i> Tung bóng.	* Làm quen với văn học: - <i>Thơ:</i> Trăng ơi từ đâu đến	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về ngày tết trung thu	* Tạo hình: - Cắt dán đèn lồng (Mẫu)	* Làm quen với toán: - Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6
Chơi, hoạt	* Góc phân vai: Chơi gia đình, trang trí mâm ngũ quả đêm trung thu, cửa hàng bán hàng phục vụ tết trung thu. * Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên giải trí, xây ngôi nhà của bé * Góc tạo hình: Nặn các loại bánh trung thu; Tô vẽ mặt trăng.				

động ở các góc	* Góc âm nhạc: Hát biểu diễn văn nghệ có nội dung về ngày tết trung thu. * Góc học tập- Thư viện: Xem tranh ảnh, về giữ gìn vệ sinh cơ thể; Bé chơi với chữ cái a,ă,â. Làm sách tranh về trung thu. * Góc khoa học- thiên nhiên: Quan sát vật chìm nổi; Chăm sóc cây, chơi với cát..				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: Dự án steam: Làm đèn lồng - Bước 1: Tìm hiểu vấn đề (Dẫn dắt các vấn đề cần đưa ra) - Bước 2: Khám phá và tìm giải pháp (Khám phá về đèn lồng) - Bước 3: Thảo luận lên kế hoạch (Cho trẻ thảo luận về nguyên vật liệu, cách thức cụ thể, phân công việc để làm đèn lồng) - Bước 4: Thiết kế (Vẽ đèn lồng, trang trí đèn lồng) - Bước 5, 6: Chế tạo,đánh giá. 2. Trò chơi vận động: Trò chơi vận động: Chuyển trứng; bánh xe quay. Trò chơi dân gian: Cướp cờ 3. Chơi tự chọn: Chơi đồ chơi ngoài trời . Vẽ tự do trên sân; Xếp hình đèn ông sao.				
Tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây				
	- Bật xa 40 - 50cm. Tung bóng	- Trăng ơi từ đâu đến	- Tết trung thu	- Đèn Lồng. Trung thu	- Đếm đến 6 - Số 6
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật xa 40 - 50cm. - Ôn: Trăng ơi từ đâu đến - Ôn: Tìm hiểu về ngày tết trung thu - Ôn: Cắt dán đèn lồng (Mẫu) - Ôn: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6 * Chơi, hoạt động theo ý thích: Chơi ở các góc theo ý thích.				

Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.
--------------------	--

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: TÔI LÀ AI

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025)

Kế hoạch tuần 05

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/10)	Thứ 3 (07/10)	Thứ 4 (08/10)	Thứ 5 (09/10)	Thứ 6 (10/10)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. * Chơi theo ý thích: Quan sát góc nổi bật. Xem tranh ảnh, trò chuyện về bản thân trẻ. Nghe hát, nghe nhạc về chủ đề. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay + Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật tiến về phía trước. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - Vận động cơ bản: Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm. - Trò chơi vận động: Chuyển bóng	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái o, ô, ơ	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu bạn trai, bạn gái.	* Âm nhạc: - Nội dung trọng tâm: Vận động: Khuôn mặt cười. - Nội dung kết hợp: + Nghe hát: “Em là bông hồng nhỏ” + TCAN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	* Làm quen với toán: - Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác (có sự định hướng).
Chơi, hoạt	* Góc phân vai: Phòng khám bệnh. Chơi mẹ con. Cửa hàng bán đồ dùng cá nhân . * Góc xây dựng – Lắp ghép: Lắp ghép cơ thể bé. Xây nhà, xếp đường về nhà				

động ở các góc	* Góc tạo hình: Tô màu, cắt, xé, dán làm ảnh bạn trai, bạn gái. * Góc âm nhạc: Biểu diễn bài hát có nội dung về chủ đề. * Góc học tập- Thư viện: Xem tranh về bản thân. Làm sách về bản thân. Tìm chữ o, ô, ơ trong từ. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chơi với nước, cát, in hình bàn tay, bàn chân trên cát.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát thời tiết; Dạo quanh sân trường, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi; Lao động: Tưới nước, lau lá cho cây. * Trò chơi vận động: Trò chơi: Kéo co, thi đi nhanh; tung bóng; mèo đuổi chuột. * Chơi tự chọn: Vẽ phấn theo ý thích trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm.	- Bóng bay; Đồng hồ; Lá cờ	- Bạn trai; Bạn gái; Sở thích; Giới tính.	- Khuôn mặt cười; Bạn thân	- Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm. - Ôn: Chữ cái o, ô, ơ - Ôn: Tìm hiểu bạn trai, bạn gái - Ôn: Vận động theo nhạc: Khuôn mặt cười - Ôn: Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác (có sự định hướng). * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự chọn ở các góc.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 17/10/2025)

Kế hoạch tuần 06

Thứ 1 Thời điểm	Thứ 2 (13/10)	Thứ 3 (14/10)	Thứ 4 (15/10)	Thứ 5 (16/10)	Thứ 6 (17/10)
Đón trẻ	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề.				
Thể dục sáng	2. Thể dục sáng: Kết hợp hát bài hát “mời bạn ăn”. + Động tác hô hấp: Hít vào, thở ra. + Động tác tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. + Động tác bụng: Đứng cúi về trước. + Động tác chân - bật: Nâng cao chân gập gối, bật về các phía				
	3. Điểm danh: Kiểm tra sức khỏe.				
Hoạt động học	* Thể dục: - <i>Vận động cơ bản:</i> Chuyền bóng qua đầu, qua chân. - <i>Trò chơi vận động:</i> Rung chuông vàng.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái a, ă, â	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ gấp quần, áo.	* Âm nhạc: - <i>Nội dung trọng tâm:</i> Biểu diễn văn nghệ: Cái mũi; Khuôn mặt cười; Mời bạn ăn. - <i>Nội dung kết hợp:</i> + <i>Nghe hát:</i> Bàn tay mẹ + <i>Trò chơi vận động:</i> Ai nhanh hơn	* Tạo hình: - Tô màu áo, váy
Chơi, hoạt động ở các	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng thực phẩm. * Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa. Xếp hình bé và bạn tập thể dục. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ các bài hát về chủ đề.				

góc	* Góc tạo hình: Tô màu một số loại thực phẩm * Góc học tập - thư viện: Làm sách tranh về chủ đề. Xem tranh truyện có nội dung về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Làm rau củ quả từ nguyên vật liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. * Chơi vận động: Bánh xe quay. Tung bóng. Cướp cờ. * Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, thả vật chìm nổi. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Chuyển bóng qua đầu, qua chân. Rung chuông vàng.	- Chữ a, ă, â	- Gấp quần, gấp áo.	- Cái mũi. Mời bạn ăn. - Khuôn mặt cười.	- cái áo, cái váy
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Chuyển bóng qua đầu, qua chân. - Ôn: Chữ cái a, ă, â - Ôn: Cơ thể bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh - Ôn: <i>Biểu diễn văn nghệ</i> - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình “tô màu váy, áo” * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

C) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm